

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

TRẦN VĂN TRƯỜNG

**NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ MỘT
SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN RỪNG
PHÒNG HỘ TẠI HUYỆN VĂN CHẤN,
TỈNH YÊN BÁI**

Ngành: Lâm học

Mã số: 60.62.02.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LÂM NGHIỆP

Thái Nguyên - 2015

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Người hướng dẫn khoa học: TS. Dương Văn Thảo

Người phản biện 1: TS. Nguyễn Văn Thái

Người phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Huy Sơn

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại:
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Vào hồi 15 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên
- Thư viện Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN
<http://www.lrc.tnu.edu.vn>

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Rừng là tài nguyên quý của mỗi quốc gia, là lá phổi xanh của nhân loại. Tất cả mọi hoạt động của đời sống xã hội đều có liên quan đến rừng. Vì thế, có thể nói: "rừng là nguồn của nước, nước là nguồn của sự sống". Rừng có vai trò quan trọng, ngoài việc cung cấp các sản phẩm hữu hình như gỗ, củi, lâm sản ngoài gỗ, rừng còn có chức năng sinh thái vô cùng quan trọng, như: Bảo vệ đất, hạn chế xói mòn, điều tiết nguồn nước, hạn chế lũ lụt, chắn sóng, chắn cát bay, đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, du lịch ... và tham gia điều hòa khí hậu toàn cầu bằng cách hấp thụ CO₂, tích lũy carbon và cung cấp oxy.

Văn Chấn là một huyện miền núi, nằm ở phía Tây Nam tỉnh Yên Bái gồm có 31 đơn vị hành chính (03 thị trấn và 28 xã, trong đó có 14 xã đặc biệt khó khăn). Diện tích đất lâm nghiệp của huyện là 76.032 ha, trong đó rừng phòng hộ có diện tích là 14.853 ha.

Nghiên cứu về hiện trạng của những thách thức đối với rừng phòng hộ và đề xuất những giải pháp khả thi nhằm phát triển rừng phòng hộ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội của huyện Văn Chấn. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một công trình nghiên cứu, đánh giá nào một cách toàn diện và hệ thống về vấn đề này, chủ yếu mới dừng lại đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch. Xuất phát từ yêu cầu đó, đề tài "*Nghiên cứu thực trạng và một số giải pháp phát triển rừng phòng hộ tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái*" đặt ra là rất cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn nhằm tổng kết và đánh giá được thực trạng và các giải pháp kỹ thuật lâm sinh phát triển rừng phòng hộ tại huyện Văn Chấn, rút ra những bài học kinh nghiệm cũng như đề xuất một số khuyến nghị cho việc phát triển nhân rộng.

2. Mục tiêu đề tài

2.1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở khoa học về thực trạng công tác quản lý bảo vệ rừng phòng hộ tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và đề xuất một số giải pháp

chủ yếu nhằm quản lý và phát triển rừng của khu vực .

2.2. Mục tiêu cụ thể

*** Về khoa học:**

- Đánh giá được thực trạng công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, rút ra được ưu, nhược điểm cũng như bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý rừng.

- Xây dựng được một số luận cứ cho việc đề xuất giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

*** Về thực tiễn:**

Đề xuất được một số giải pháp chủ yếu để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

3.1. Ý nghĩa khoa học

Góp phần bổ sung thông tin và cơ sở khoa học cho các nhà quản lý Đánh giá một cách tổng quát về các chỉ tiêu quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

3.2. Ý nghĩa thực tiễn

Nghiên cứu cơ sở khoa học để đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Chương 1

TỔNG QUAN TÀI LIỆU

1.1. Trên thế giới

1.1.1. Các biện pháp quản lý rừng

Quản lý rừng theo hướng tiếp cận mới - quản lý đa mục đích là một đóng góp rất đáng kể cùng với sự phát triển của ngành Lâm nghiệp, sự phát triển đó phải mang lại lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội, có thể cân bằng giữa nhu cầu hiện tại và tương lai [25]. Giai đoạn đầu thế kỷ XX, vai trò của người dân trong công tác quản lý rừng chưa được chú ý tới. Do vậy, người dân chỉ biết khai thác lâm sản và phá rừng lấy đất canh tác nương rẫy mà không hề quan tâm tới việc xây dựng và phát

triển vốn rừng dẫn tới tài nguyên rừng trong giai đoạn này bị suy thoái nghiêm trọng [41].

Như vậy, có thể thấy rằng người dân đóng một vai trò hết sức quan trọng trong sử dụng đất bền vững và là nhân tố quyết định tới việc quản lý bảo vệ, phục hồi rừng phòng hộ. Ở Trung Quốc, Chính phủ khuyến khích sự tham gia của người dân thông qua hệ thống hợp đồng quản lý đất (dẫn theo Vương Văn Quỳnh và cộng sự, 2000) [37].

1.1.2. Sử dụng đất vùng phòng hộ

Sức ép dân số lên tài nguyên đất đai ngày càng lớn, việc dân số gia tăng đòi hỏi con người phải sử dụng triệt để và có hiệu quả mọi diện tích đất vốn có, do vậy việc sử dụng đất ở khu vực phòng hộ đầu nguồn là không thể tránh khỏi.

Mô hình sử dụng đất đầu tiên là du canh, đất được phát quang để canh tác trong một thời gian ngắn (Conklin, 1957). Du canh còn đang được xem xét như một góc nhìn để quản lý tài nguyên rừng, trong đó có đất đai được luân canh nhằm khai thác năng lượng và vốn dinh dưỡng của hệ thực vật - đất của hiện trường canh tác (Mc Grath, 1987) (Dẫn theo Nguyễn Văn Hùng, 2002) [24].

Một phương thức sử dụng đất khác được King (1977) đưa ra thay thế phương thức Taungya ở Myanmar trên điều kiện đất dốc đồi núi đó là phương thức canh tác nông lâm kết hợp. Đây là phương thức sử dụng đất hợp lý theo một hệ canh tác: Trồng cây nông nghiệp xen với cây lâm nghiệp và cây làm thức ăn gia súc trên cùng một khoảnh đất (Landgreen và T.B.Raintree, 1983; King, 1979; Hurley, 1983; Nair, 1989; Chun K.Lai, 1991) (Dẫn theo Nguyễn Văn Hùng, 2002) [24].

1.1.3. Các biện pháp kỹ thuật xây dựng rừng phòng hộ

Từ những năm 1930 giải pháp phục hồi rừng phòng hộ bằng biện pháp tái sinh rừng đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu, trong đó vấn đề được quan tâm đặc biệt là thể hệ cây tái sinh có tổ thành giống hay khác biệt với tổ thành tầng cây cao (Mibbread, 1930; Richards, 1933, 1939, 1965; Aubrerille, 1938; Beard, 1946; Lebrun và

Gibert, 1954 ; Jones, 1955, 1956; Schultz, 1960; Baur, 1964; Rollet, 1969) [1], [49], [48].

Ở Liên Xô và Trung Quốc thường dùng công thức để xác định diện tích rừng chống xói mòn ở đất dốc là:

$$F = \frac{AxK1 \square Pk2}{H}$$

Với F là diện tích rừng bảo vệ dốc (ha), A là diện tích bậc thang mà diện tích rừng bảo vệ dốc phải phòng chống xói mòn (ha), P là diện tích đồng cỏ mà diện tích rừng bảo vệ dốc phải phòng chống (ha); K1 là độ dày tầng nước mặt lớn nhất của dòng nước mặt sản sinh ra trên mỗi ha ruộng bậc thang (mm/phút); k2 là độ dày tầng nước mặt lớn nhất của dòng nước mặt sản sinh ra trên mỗi ha đồng cỏ (mm/phút) và h là sức hút nước của đất rừng (mm/phút)[42].

1.1.4. Các chính sách tổ chức, Quản lý rừng phòng hộ

Từ giữa thế kỷ 20 trở lại đây, khi tài nguyên rừng ở nhiều quốc gia đã bị giảm sút nghiêm trọng, môi trường sinh thái và cuộc sống của đồng bào miền núi bị đe dọa thì phương thức Quản lý tập trung như trước đây không còn thích hợp nữa.

Người ta đã tìm mọi cách cứu vãn tình trạng suy thoái rừng thông qua việc ban bố một số chính sách nhằm động viên và thu hút người dân tham gia Quản lý và sử dụng tài nguyên rừng. Phương thức Quản lý rừng cộng đồng (hay lâm nghiệp cộng đồng) xuất hiện đầu tiên ở Ấn Độ và dần dần biến thái thành các hình thức quản lý khác nhau như lâm nghiệp trang trại, lâm nghiệp xã hội (Nêpan, Thái Lan, Philippin,...).

1.2. Ở Việt Nam

1.2.1. Các biện pháp quản lý rừng

Ở nước ta vấn đề quản lý rừng cũng có sự phát triển cùng với giai đoạn phát triển của đất nước. Trước những năm 1945, diện tích rừng của chúng ta còn lớn, dân số còn ít, nhu cầu của con người đối với các sản vật từ rừng còn được đáp ứng đầy đủ do vậy mà vấn đề quản lý rừng chưa được quan tâm chú trọng. Thời kỳ từ 1946 - 1990 cùng với sự

ra đời của ngành lâm nghiệp thì vấn đề quản lý rừng cũng có nhiều chuyển biến.

Giai đoạn 1991 tới nay, ngành lâm nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực, ngành lâm nghiệp nước ta chuyển đổi cơ chế quản lý lâm nghiệp Nhà nước sang Lâm nghiệp xã hội, nhà nước khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng, các biện pháp nhằm quản lý rừng đa mục đích

Việc xác định cơ chế chia sẻ lợi ích, gắn chặt quyền và nghĩa vụ của người dân đối với rừng rất được nhà nước ta quan tâm trong thời gian qua và đã được thể chế hóa thông qua hệ thống văn bản chính sách, có thể thống kê một số vấn đề liên quan tới rừng phòng hộ như:

- *Giao rừng và đất rừng phòng hộ*
- *Cho thuê, giao khoán đất và thu hồi rừng phòng hộ*
- *Chính sách đầu tư và tín dụng*
- *Khai thác rừng phòng hộ và hưởng lợi*

1.2.2. Sử dụng đất vùng phòng hộ

Công tác quy hoạch sử dụng đất vùng phòng hộ đầu nguồn rất được quan tâm nghiên cứu. Phạm Văn Điền và các cộng sự đã tập hợp các công trình nghiên cứu trong nước và cho xuất bản cuốn “*Sổ tay kỹ thuật quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn*”, trong đó đã đề cập khá kỹ về mục đích, nguyên tắc, nhiệm vụ và phương pháp quy hoạch sử dụng đất vùng phòng hộ đầu nguồn, đây được xem là công trình nghiên cứu mang tính tổng hợp và có ý nghĩa rất lớn trong vấn đề quy hoạch sử dụng đất vùng phòng hộ đầu nguồn ở nước ta hiện nay [23].

1.2.3. Các giải pháp kỹ thuật phục hồi rừng phòng hộ

Vấn đề quản lý, xây dựng phục hồi rừng phòng hộ bao gồm cả rừng phòng hộ đầu nguồn rất được quan tâm nghiên cứu và đã được thể chế hóa thông qua *Quy chế quản lý, sử dụng rừng phòng hộ* ban hành kèm theo quyết định số 1171, ngày 30 tháng 12 năm 1986 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp nay là Bộ NN&PTNT

1.2.4. Các chính sách tổ chức, Quản lý rừng phòng hộ

Việc tổ chức quản lý rừng phòng hộ đã được quy định cụ thể trong

nhiều các văn bản pháp quy của Nhà nước như *Quy chế Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất là rừng tự nhiên* ban hành theo Quyết định số 08/2001/QĐ-TTg ngày 11/1/2001 của Thủ tướng Chính phủ; *Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004*; *Quy chế quản lý rừng* ban hành kèm theo *Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg* ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ; *Nghị định số 23/2006/NĐ-CP* ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về *thí hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng*,... theo đó việc tổ chức, Quản lý rừng phòng hộ nước ta có thể tóm tắt như sau:

1.2.5 Công tác quản lý rừng tại Yên Bái

Hàng năm, Ngành Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xây dựng kế hoạch bảo vệ 164.708,7 ha rừng phòng hộ, đặc dụng thuộc dự án 5 triệu ha rừng và thực hiện ký hợp đồng giao khoán bảo vệ 55.561 ha rừng tự nhiên sản xuất sau quy hoạch bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh cho 12.000 hộ, nhóm hộ nhận khoán với đơn giá nhận khoán bảo vệ là 100.000 đồng/ha. Toàn bộ diện tích này, hiện nay đang được người dân các địa phương nhận trông coi bảo vệ tốt thông qua hợp đồng giao khoán giữa Hạt Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân xã và hộ, nhóm hộ nhận khoán. Thông qua việc tổ chức thực hiện ký hợp đồng BVR ngay từ đầu năm đối với người dân địa phương tại 70 xã vùng trọng điểm những khu rừng tự nhiên còn trữ lượng và có khả năng phát triển tốt.

1.2.6. Đánh giá chung

Điểm qua các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài có thể rút ra một số nhận xét sau đây:

Rừng phòng hộ được Quản tâm chú ý ở nhiều nước trên thế giới. Các công trình nghiên cứu được tiến hành khá đồng bộ trên nhiều các khía cạnh khác nhau, chủ yếu tập trung vào xói mòn đất, xác định cấu trúc hợp lý của rừng, thủy văn rừng, các biện pháp kỹ thuật xây dựng rừng và các chính sách tổ chức Quản lý rừng,... Kết quả các nghiên cứu này là những tài liệu tham khảo có giá trị, định hướng cho đề tài nghiên cứu.

1.3. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội huyện Văn Chấn

1.3.1. Điều kiện tự nhiên

1.3.1.1. Vị trí địa lý

1.3.1.2. Địa hình, địa chất và thổ nhưỡng

1.3.1.3. Khí hậu, thủy văn

1.3.2. Điều kiện kinh tế - xã hội huyện Văn Chấn

1.3.2.1. Nguồn nhân lực

1.3.2.2. Về phát triển kinh tế

1.3.2.3. Về Văn hoá - xã hội

a) Văn hoá - thông tin: Mạng lưới thông tin, văn hoá của các xã trong vùng tương đối hoàn thiện; 100% số xã đều có điểm Bưu điện văn hoá xã, được phủ sóng điện thoại di động, sóng phát thanh truyền hình, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận kịp thời với đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như các chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

b) Giáo dục - Đào tạo: Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 96,47%. Toàn khu có 01 trường Phổ thông dân tộc nội trú; các xã đều có các trường giáo dục từ mầm non đến trung học cơ sở. Tuy nhiên cơ sở vật chất trường học còn thiếu nhất là trường mẫu giáo nên việc huy động trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ còn khó khăn; tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục học tại các trường PTTH còn thấp do cự ly đi học xa, điều kiện kinh tế của các gia đình còn khó khăn.

1.3.2.4. Về an ninh, quốc phòng, di tích lịch sử văn hoá và cảnh quan

a) Về an ninh, quốc phòng

Các xã trên địa bàn huyện Văn Chấn đã kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng an ninh; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững mạnh:

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đặc biệt là an ninh nông thôn luôn được đảm bảo; làm tốt công tác phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội.

b) Về di tích lịch sử văn hoá

Văn Chấn là vùng đất hội tụ của nhiều dân tộc, trên địa bàn Văn Chấn có 18 dân tộc anh em cùng sinh sống. Dân tộc Thái, Tày là những người cư trú trên địa bàn từ lâu đời. Văn Chấn – Mường Lò còn là trung tâm đầu tiên của người Thái ở Việt Nam rồi từ đây toả đi các địa bàn khác.

Những hoạt động văn hoá, văn nghệ dân gian đã tạo cho Văn Chấn một nền văn hoá giàu sắc thái, đa dạng nhưng thống nhất, là sắc màu văn hoá dân gian độc đáo ở phía Tây của tỉnh và là trung tâm của vùng văn hoá Mường Lò – một trong 3 vùng văn hoá tỉnh Yên Bái. Đây là một lợi thế không nhỏ để Văn Chấn phát triển du lịch sinh thái và du lịch văn hoá trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

1.3.3. Đánh giá về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

1.3.3.1. Cơ hội và thuận lợi

a) Về điều kiện tự nhiên:

b) Về điều kiện kinh tế - xã hội:

1.3.3.2. Khó khăn, thách thức

a) Về điều kiện tự nhiên:

b) Về điều kiện kinh tế - xã hội:

1.4. Một số kết luận rút ra từ nghiên cứu tổng quan

Quản lý rừng bền vững là một thuật ngữ không mới, đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này ở trên thế giới. Tại Việt Nam, các nhà hoạch định chính sách cũng đã nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện một số chính sách về Bảo vệ và phát triển rừng nói chung và đối với rừng phòng hộ nói riêng.

Tuy nhiên, tại tỉnh Yên Bái và đặc biệt là rừng phòng hộ tại huyện Văn Chấn, vấn đề làm gì? làm như thế nào? để rừng phát triển thật sự bền vững, đáp ứng nhu cầu của xã hội, đảm bảo môi trường sinh